

**DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HK2/2019-2020**  
**ĐẠI HỌC CHÍNH QUY HỆ CLC THEO TT 23**

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1	16020006	Bùi Việt Hoàng	K61ĐTVT-CLC	0	16,910,000	0	16,910,000	
2	16020102	Dương Quốc Anh	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
3	16020105	Kiều Công Hoàng Anh	K61ĐTVT-CLC	-282,000	14,250,000	0	13,968,000	
4	16020110	Vũ Tuấn Anh	K61ĐTVT-CLC	0	11,875,000	0	11,875,000	
5	16020113	Nguyễn Tùng Cương	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
6	16020114	Hà Hải Đăng	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
7	16020115	Hoàng Anh Đông	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
8	16020116	Đình Văn Đức	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
9	16020120	Lê Đại Dương	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
10	16020122	Lương Hồng Dương	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
11	16020126	Trần Thanh Hằng	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
12	16020127	Trần Ngọc Hiền	K61ĐTVT-CLC	0	17,575,000	0	17,575,000	
13	16020128	Nguyễn Đức Hiếu	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
14	16020131	Hoàng Huy Hoàng	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
15	16020132	Phạm Đình Hoàng	K61ĐTVT-CLC	0	22,230,000	0	22,230,000	
16	16020133	Trần Huy Hoàng	K61ĐTVT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
17	16020136	Phạm Anh Huy	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
18	16020146	Nguyễn Tiến Mạnh	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
19	16020148	Nguyễn Quang Minh	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
20	16020149	Nguyễn Quang Minh	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
21	16020151	Nguyễn Thành Nam	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
22	16020155	Lâm Hải Phong	K61ĐTVT-CLC	0	16,910,000	0	16,910,000	
23	16020156	Lê Phong	K61ĐTVT-CLC	0	18,240,000	0	18,240,000	
24	16020157	Vũ Tuấn Phúc	K61ĐTVT-CLC	-282,000	16,245,000	0	15,963,000	
25	16020160	Nguyễn Nhật Quân	K61ĐTVT-CLC	0	17,575,000	0	17,575,000	
26	16020164	Vũ Ngọc Sang	K61ĐTVT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
27	16020174	Nguyễn Hoài Thu	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
28	16020175	Nguyễn Đức Tiến	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
29	16020179	Lê Quang Trung	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
30	16020181	Nguyễn Thanh Tùng	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
31	16020183	Trần Thanh Tùng	K61ĐTVT-CLC	0	16,910,000	0	16,910,000	
32	16020184	Nguyễn Thế Việt	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
33	16020185	Lê Thành Vinh	K61ĐTVT-CLC	0	18,905,000	0	18,905,000	
34	16020188	Nguyễn Minh Vương	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
35	16020189	Nguyễn Thị Hải Yến	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
36	16022302	Trương Tuấn Anh	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
37	16022305	Nguyễn Thái Dương	K61ĐTVT-CLC	0	18,240,000	0	18,240,000	
38	16022307	Vũ Tiên Đạt	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
39	16022308	Trần Hữu Hà	K61ĐTVT-CLC	0	16,910,000	0	16,910,000	
40	16022313	Vũ Duy Thanh	K61ĐTVT-CLC	0	9,215,000	0	9,215,000	
41	16022314	Phạm Chiên Trung	K61ĐTVT-CLC	0	16,910,000	0	16,910,000	
42	16022315	Nguyễn Thị Vui	K61ĐTVT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
43	16020039	Nguyễn Thành Đạt	K61KHMT-CLC	75,000,000	14,250,000	0	89,250,000	
44	16020043	Trần Minh Đức	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
45	16020046	Nguyễn Văn Mạnh	K61KHMT-CLC	0	20,235,000	0	20,235,000	
46	16020063	Nguyễn Thanh Tùng	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
47	16020064	Ngô Minh Hoàng	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
48	16020066	Phí Hoàng Linh	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
49	16020190	Đào Tuấn Anh	K61KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
50	16020191	Đỗ Tuấn Anh	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
51	16020192	Đỗ Xuân Anh	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
52	16020196	Nguyễn Đức Anh	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
53	16020199	Nguyễn Tiến Tuấn Anh	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
54	16020203	Nguyễn Tuấn Bình	K61KHMT-CLC	0	14,915,000	0	14,915,000	
55	16020206	Nguyễn Mạnh Cường	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
56	16020208	Nguyễn Xuân Việt Cường	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
57	16020209	Phạm Văn Đại	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
58	16020213	Trần Vũ Đức	K61KHMT-CLC	0	18,240,000	0	18,240,000	
59	16020214	Bùi Văn Trí Dũng	K61KHMT-CLC	0	20,235,000	0	20,235,000	
60	16020216	Đỗ Ngọc Duy	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
61	16020218	Hoàng Giang	K61KHMT-CLC	0	14,915,000	0	14,915,000	
62	16020219	Nguyễn Trường Giang	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
63	16020220	Trần Trường Giang	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
64	16020225	Đỗ Đình Hiếu	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
65	16020226	Dương Minh Hiếu	K61KHMT-CLC	0	14,915,000	0	14,915,000	
66	16020228	Đông Việt Hoàng	K61KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
67	16020229	Lê Hoàng	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
68	16020230	Nguyễn Minh Hoàng	K61KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
69	16020231	Nguyễn Văn Hoàng	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
70	16020235	Phạm Đình Hùng	K61KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
71	16020236	Phạm Thanh Hùng	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
72	16020237	Vũ Phúc Hưng	K61KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
73	16020240	Lê Việt Huy	K61KHMT-CLC	0	16,910,000	0	16,910,000	
74	16020242	Dương Quang Khải	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
75	16020245	Trịnh Thị Lan	K61KHMT-CLC	17,100,000	14,250,000	0	31,350,000	
76	16020246	Đào Tuấn Linh	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
77	16020247	Phạm Thị Linh	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
78	16020249	Đào Xuân Lộc	K61KHMT-CLC	0	23,560,000	0	23,560,000	
79	16020250	Lê Tuấn Long	K61KHMT-CLC	60,000,000	14,250,000	0	74,250,000	
80	16020258	Nguyễn Phạm Việt Nam	K61KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
81	16020263	Hà Tuấn Phong	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
82	16020267	Nguyễn Như Duy Phương	K61KHMT-CLC	0	20,900,000	0	20,900,000	
83	16020271	Nguyễn Duy Quang	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
84	16020272	Nguyễn Duy Quang	K61KHMT-CLC	0	18,905,000	0	18,905,000	
85	16020273	Nguyễn Tuấn Quang	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
86	16020278	Đỗ Đức Tâm	K61KHMT-CLC	0	22,230,000	0	22,230,000	
87	16020279	Võ Lê Minh Tâm	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
88	16020280	Phan Tuấn Thành	K61KHMT-CLC	0	16,910,000	0	16,910,000	
89	16020282	Mẫn Minh Thảo	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
90	16020283	Nguyễn Đức Thảo	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
91	16020286	Lê Trung Thông	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
92	16020287	Chu Minh Tiến	K61KHMT-CLC	0	18,240,000	0	18,240,000	
93	16020292	Trần Anh Tú	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
94	16020297	Nguyễn Xuân Tùng	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
95	16020298	Nguyễn Quốc Việt	K61KHMT-CLC	60,000,000	14,250,000	0	74,250,000	
96	16020300	Bùi Đức Anh	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
97	16020397	Nguyễn Thanh Lâm	K61KHMT-CLC	0	20,235,000	0	20,235,000	
98	16021415	Phạm Ngọc Tài	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
99	16021566	Phạm Tuấn Dũng	K61KHMT-CLC	0	20,900,000	0	20,900,000	
100	16021620	Lê Trung Nam Nhật	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
101	16022306	Nguyễn Trọng Dương	K61KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
102	16022312	Nguyễn Sơn Tùng	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
103	16022401	Nguyễn Duy Võ Anh	K61KHMT-CLC	0	22,895,000	0	22,895,000	
104	16022402	Nguyễn Huy Chương	K61KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
105	16022403	Đặng Văn Dũng	K61KHMT-CLC	0	22,230,000	0	22,230,000	
106	16022404	Lưu Trường Giang	K61KHMT-CLC	1,000	16,245,000	0	16,246,000	
107	16022405	Vũ Minh Hiếu	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
108	16022406	Nguyễn Trọng Khải	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
109	16022408	Nguyễn Ngọc Lâm	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
110	16022409	Nguyễn Thị Linh	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
111	16022410	Nguyễn Đức Mạnh	K61KHMT-CLC	0	20,900,000	0	20,900,000	
112	16022411	Phí Văn Minh	K61KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
113	16022413	Trần Thế Nam	K61KHMT-CLC	0	18,240,000	0	18,240,000	
114	16022414	Nguyễn Xuân Nam	K61KHMT-CLC	0	27,550,000	0	27,550,000	
115	16022417	Nguyễn Anh Tú	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
116	16022418	Thái Quốc Tuấn	K61KHMT-CLC	0	18,240,000	0	18,240,000	
117	16022419	Phạm Xuân Thành	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
118	16022420	Nguyễn Trường Thi	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
119	16022421	Nguyễn Quang Triệu	K61KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
120	16022480	Nguyễn Năng Sơn	K61KHMT-CLC	0	14,915,000	0	14,915,000	
121	16022491	Hoàng Tuấn Anh	K61KHMT-CLC	39,800,000	14,250,000	0	54,050,000	
122	16022494	Nguyễn Chiến Thắng	K61KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
		<b>TỔNG K61</b>		<b>251,337,000</b>	<b>1,913,300,000</b>	<b>0</b>	<b>2,164,637,000</b>	
1	17020045	Phạm Quang Anh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
2	17020052	Nguyễn Huy Hoàng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
3	17020053	Ngô Minh Hoàng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
4	17020061	Đỗ Thị Hồng Ngát	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
5	17020173	Dương Thị Thủy Hằng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
6	17020174	Nguyễn Thế Duyệt	K62KHMT-CLC	15,000,000	14,250,000	0	29,250,000	
7	17021204	Nguyễn Việt An	K62KHMT-CLC	34,900,000	14,250,000	0	49,150,000	
8	17021205	Nguyễn Công Tuấn Anh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
9	17021207	Nguyễn Tuấn Anh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
10	17021209	Trương Việt Anh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
11	17021210	Trần Anh Bảo	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
12	17021211	Đỗ Văn Bằng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
13	17021213	Nguyễn Quốc Cường	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
14	17021214	Trần Văn Cường	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
15	17021215	Nguyễn Duy Diên	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
16	17021216	Đào Tiến Dũng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
17	17021217	Đặng Mạnh Dũng	K62KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
18	17021218	Đoàn Đình Dũng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
19	17021219	Hạ Anh Dũng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
20	17021220	Hoàng Ngọc Dũng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
21	17021221	Nguyễn Thành Duy	K62KHMT-CLC	0	18,905,000	0	18,905,000	
22	17021222	Nguyễn Tuấn Duy	K62KHMT-CLC	0	15,580,000	0	15,580,000	
23	17021224	Phạm Đức Duy	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
24	17021225	Trình Đức Duy	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
25	17021227	Nguyễn Minh Dương	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
26	17021228	Nguyễn Văn Dương	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
27	17021229	Vũ Trọng Dương	K62KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
28	17021230	Bùi Tiến Đạt	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
29	17021231	Đỗ Thành Đạt	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
30	17021232	Nguyễn Hữu Đạt	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
31	17021233	Phạm Vương Đăng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
32	17021234	Nguyễn Minh Đức	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
33	17021235	Nguyễn Công Trường Giang	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
34	17021236	Phan Thế Giang	K62KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
35	17021237	Bùi Quang Hà	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
36	17021238	Hà Minh Hải	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
37	17021240	Phạm Lê Minh Hải	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
38	17021241	Nguyễn Phương Hằng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
39	17021242	Phạm Tuấn Hiệp	K62KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
40	17021244	Hoàng Văn Hiếu	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
41	17021245	Lê Văn Trung Hiếu	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
42	17021246	Nguyễn Trung Hiếu	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
43	17021247	Nguyễn Trung Hiếu	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
44	17021248	Trần Đức Hiếu	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
45	17021251	Trần Bá Hoà	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
46	17021252	Nguyễn Hữu Hòa	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
47	17021253	Đặng Hữu Hoàn	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
48	17021254	Lê Đình Hoàng	K62KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
49	17021255	Nguyễn Minh Hoàng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
50	17021256	Nguyễn Trọng Hoàng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
51	17021257	Nguyễn Việt Hoàng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
52	17021258	Trần Hoàng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
53	17021259	Nguyễn Mạnh Hùng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
54	17021260	Nguyễn Quang Hùng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
55	17021261	Phạm Thanh Hùng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
56	17021262	Nguyễn Quang Huy	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
57	17021263	Nguyễn Quang Huy	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
58	17021264	Nguyễn Thái Huy	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
59	17021266	Nguyễn Xuân Huy	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
60	17021267	Phạm Quốc Huy	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
61	17021268	Trần Quang Huy	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
62	17021269	Nguyễn Kiều Hưng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
63	17021270	Phan Quang Hưng	K62KHMT-CLC	0	16,910,000	0	16,910,000	
64	17021272	Lê Quốc Khánh	K62KHMT-CLC	0	11,732,500	0	11,732,500	
65	17021273	Mẫn Quốc Khánh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
66	17021274	Nguyễn Duy Khánh	K62KHMT-CLC	45,000,000	14,250,000	0	59,250,000	
67	17021275	Vũ Quốc Khánh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
68	17021276	Nguyễn Minh Khôi	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
69	17021278	Lê Kiên	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
70	17021279	Lê Cao Tùng Lâm	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
71	17021280	Nguyễn Đức Lâm	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
72	17021281	Nguyễn Trọng Lâm	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
73	17021283	Đặng Nhật Linh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
74	17021284	Lưu Hoài Linh	K62KHMT-CLC	-564,000	16,245,000	0	15,681,000	
75	17021285	Nguyễn Tuấn Linh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
76	17021286	Phạm Tuấn Linh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
77	17021288	Không Thị Mai Loan	K62KHMT-CLC	0	9,215,000	0	9,215,000	
78	17021289	Võ Thúc Hoàng Long	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
79	17021290	Nguyễn Thành Lộc	K62KHMT-CLC	15,000,000	14,250,000	0	29,250,000	
80	17021291	Phạm Khánh Ly	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
81	17021292	Nguyễn Quỳnh Mai	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
82	17021295	Dương Hải Minh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
83	17021296	Mạc Đình Minh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
84	17021297	Nguyễn Đình Minh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
85	17021298	Nguyễn Đình Nhật Minh	K62KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
86	17021300	Nguyễn Ngọc Minh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
87	17021302	Trần Tuấn Minh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
88	17021304	Nguyễn Nam	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
89	17021305	Nguyễn Thành Nam	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
90	17021306	Phạm Công Nam	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
91	17021307	Phạm Đình Nam	K62KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
92	17021308	Phạm Hoàng Nam	K62KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
93	17021309	Trần Hải Nam	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
94	17021311	Cao Minh Nhật	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
95	17021312	Phạm Đắc Ngọc Nhật	K62KHMT-CLC	0	15,580,000	0	15,580,000	
96	17021313	Đình Công Phan	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
97	17021314	Nguyễn Ngọc Phong	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
98	17021315	Lê Xuân Phú	K62KHMT-CLC	700,000	14,250,000	0	14,950,000	
99	17021316	Bùi Văn Phúc	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
100	17021318	Phan Tấn Phúc	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
101	17021319	Lê Quang Phước	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
102	17021321	Trần Thu Phương	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
103	17021323	Nguyễn Hợp Quang	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
104	17021324	Nguyễn Hồng Quân	K62KHMT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
105	17021325	Nguyễn Minh Quân	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
106	17021326	Nguyễn Tuấn Quốc	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
107	17021328	Dương Hoàng Sơn	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
108	17021330	Phạm Thái Sơn	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
109	17021331	Trần Lê Hoàng Sơn	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
110	17021332	Lê Minh Tâm	K62KHMT-CLC	0	15,580,000	0	15,580,000	
111	17021333	Lâm Hà Thái	K62KHMT-CLC	0	10,725,500	0	10,725,500	
112	17021334	Nguyễn Duy Thái	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
113	17021335	Nguyễn Chí Thành	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
114	17021336	Vũ Công Thi	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
115	17021337	Phạm Đình Thiện	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
116	17021338	Lê Văn Thịnh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
117	17021339	Nguyễn Quý Thịnh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
118	17021340	Thiều Minh Thịnh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
119	17021341	Lê Trung Thông	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
120	17021342	Nhữ Anh Thư	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
121	17021343	Nguyễn Vương Tiến	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
122	17021344	Trần Việt Tiến	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
123	17021345	Lê Khánh Toàn	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
124	17021346	Phạm Ngọc Anh Trang	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
125	17021347	Đỗ Quốc Trung	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
126	17021348	Hà Minh Tuấn	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
127	17021350	Phạm Minh Tuấn	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
128	17021351	Hoàng Sơn Tùng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
129	17021352	Lê Thanh Tùng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
130	17021353	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng	K62KHMT-CLC	0	9,215,000	0	9,215,000	
131	17021354	Nguyễn Sĩ Tùng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
132	17021356	Trịnh Thanh Tùng	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
133	17021357	Trần Quang Vinh	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
134	17021359	Nguyễn Ngọc Anh Vũ	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
135	17021360	Đình Bảo Vương	K62KHMT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
136	17020172	Nguyễn Quỳnh Chi	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
137	17020485	Hoàng Thanh An	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
138	17020486	Hoàng Quang Anh	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
139	17020487	Đỗ Đức Bình	K62KTĐT-CLC	0	9,215,000	0	9,215,000	
140	17020488	Nguyễn Thanh Bình	K62KTĐT-CLC	15,000,000	14,250,000	0	29,250,000	
141	17020489	Bùi Đức Chiến	K62KTĐT-CLC	2,100,000	16,245,000	0	18,345,000	
142	17020490	Nghiêm Mạnh Cường	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
143	17020491	Nguyễn Mạnh Cường	K62KTĐT-CLC	0	16,910,000	0	16,910,000	
144	17020492	Trần Trọng Duy	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
145	17020493	Nguyễn Hoàng Dương	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
146	17020494	Phạm Huy Dương	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
147	17020496	Nguyễn Tiến Đồng	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
148	17020497	Nguyễn Tiến Đức	K62KTĐT-CLC	0	16,910,000	0	16,910,000	
149	17020498	Nguyễn Xuân Đức	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
150	17020499	Phạm Minh Đức	K62KTĐT-CLC	0	23,560,000	0	23,560,000	
151	17020500	Bùi Hoàng Giang	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
152	17020502	Phan Xuân Hải	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
153	17020503	Phùng Đông Hải	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
154	17020504	Nguyễn Thị Hiền	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
155	17020506	Lê Chí Hiếu	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
156	17020507	Nguyễn Đình Hiếu	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
157	17020508	Vũ Đức Hiếu	K62KTĐT-CLC	0	16,910,000	0	16,910,000	
158	17020509	Nguyễn Lê Hoàng	K62KTĐT-CLC	0	16,910,000	0	16,910,000	
159	17020510	Tổng Trần Hoàng	K62KTĐT-CLC	0	18,905,000	0	18,905,000	
160	17020511	Nguyễn Quang Huy	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
161	17020512	Phan Đình Hưng	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
162	17020514	Nguyễn Quang Khải	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
163	17020516	Nguyễn Đức Kiên	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
164	17020517	Phạm Anh Kim	K62KTĐT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
165	17020518	Trần Thanh Lâm	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
166	17020519	Vũ Tùng Lâm	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
167	17020520	Phạm Thị Phương Linh	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
168	17020522	Hoàng Vũ Long	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
169	17020524	Hoàng Văn Lộc	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
170	17020525	Nguyễn Thành Luân	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
171	17020526	Nguyễn Thị Lý	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
172	17020527	Nguyễn Xuân Mạnh	K62KTĐT-CLC	0	16,245,000	0	16,245,000	
173	17020528	Bùi Đức Minh	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
174	17020531	Phùng Thế Ngọc	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
175	17020532	Vũ Xuân Phúc	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
176	17020533	Đỗ Danh Phương	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
177	17020535	Đỗ Duy Thanh	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
178	17020536	Đào Đức Thành	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
179	17020537	Đỗ Ngọc Thắng	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
180	17020538	Bùi Đình Thông	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
181	17020539	Đỗ Văn Thuận	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
182	17020540	Nguyễn Văn Thuận	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
183	17020541	Đào Phú Toàn	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
184	17020542	Lâm Xuân Toàn	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
185	17020543	Nguyễn Huy Toàn	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
186	17020544	Trịnh Đức Toàn	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
187	17020545	Trần Lưu Tôn	K62KTĐT-CLC	15,003,000	14,250,000	0	29,253,000	
188	17020546	Vũ Công Tới	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
189	17020547	Bùi Lê Duy Trung	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
190	17020548	Nguyễn Thành Trung	K62KTĐT-CLC	45,000,000	14,250,000	0	59,250,000	
191	17020549	Lê Cao Tuấn	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
192	17020550	Nguyễn Sĩ Tuấn	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
193	17020551	Quách Văn Tuấn	K62KTĐT-CLC	15,000,000	14,250,000	0	29,250,000	
194	17020552	Bùi Sơn Tùng	K62KTĐT-CLC	0	14,250,000	0	14,250,000	
		<b>TỔNG K62</b>		<b>202,139,000</b>	<b>2,805,198,000</b>	<b>0</b>	<b>3,007,337,000</b>	
1	18020041	Đào Công Minh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
2	18020125	Hoàng Nghĩa Anh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
3	18020151	Nguyễn Phúc Tiến Anh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
4	18020155	Đỗ Quang Anh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
5	18020160	Đoàn Ngọc Anh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
6	18020161	Bùi Tuấn Anh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
7	18020177	Lê Thị Hồng ánh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
8	18020182	Nguyễn Ngọc ánh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
9	18020190	Hoàng Đình Bách	K63ĐTVT-CLC	34,891,775	16,625,000	0	51,516,775	
10	18020219	Đặng Đức Cảnh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
11	18020223	Đỗ Văn Chí	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
12	18020225	Vũ Minh Chiến	K63ĐTVT-CLC	34,891,775	16,625,000	0	51,516,775	
13	18020229	Trần Thế Chiến	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
14	18020273	Lê Văn Đạo	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
15	18020324	Nguyễn Xuân Đức	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
16	18020327	Nguyễn Duy Đức	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
17	18020336	Đào Minh Đức	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
18	18020339	Lê Huy Đức	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
19	18020344	Nguyễn Ngọc Đức	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
20	18020356	Nguyễn Trung Đức	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
21	18020367	Nguyễn Anh Dũng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
22	18020375	Bùi Trí Dũng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
23	18020387	Đào Hồng Dương	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
24	18020401	Bùi Công Dương	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
25	18020412	Nguyễn Văn Duy	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
26	18020431	Lê Quang Giang	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
27	18020436	Dương Thị Hà	K63ĐTVT-CLC	47,391,775	16,625,000	0	64,016,775	
28	18020451	Phạm Thanh Hải	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
29	18020475	Trần Minh Hiệp	K63ĐTVT-CLC	34,891,775	16,625,000	0	51,516,775	
30	18020492	Nguyễn Minh Hiếu	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
31	18020501	Diêm Đăng Hiếu	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
32	18020522	Bùi Quang Hiệu	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
33	18020548	Nguyễn Thái Hoàng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
34	18020552	Nguyễn Minh Hoàng	K63ĐTVT-CLC	47,391,775	16,625,000	0	64,016,775	
35	18020559	Đặng Huy Hoàng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
36	18020561	Nguyễn Ngọc Hoàng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
37	18020591	Dương Văn Hùng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
38	18020602	Lê Văn Hùng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
39	18020606	Nguyễn Việt Hưng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
40	18020608	Vũ Đình Hưng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
41	18020609	Lưu Bách Hưng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
42	18020615	Ngô Mạnh Hưng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
43	18020618	Phạm Việt Hưng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
44	18020619	Trần Thanh Hương	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
45	18020628	Ngô Quang Huy	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
46	18020639	Vũ Quang Huy	K63ĐTVT-CLC	0	18,620,000	0	18,620,000	
47	18020647	Lương Đức Huy	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
48	18020690	Đào Ngọc Khánh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
49	18020706	Vũ Ngọc Khánh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
50	18020719	Nguyễn Việt Huy Khôi	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
51	18020735	Kiều Văn Kiên	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
52	18020743	Phạm Tùng Lâm	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
53	18020744	Phạm Tùng Lâm	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
54	18020757	Nguyễn Phương Liên	K63ĐTVT-CLC	47,391,775	16,625,000	0	64,016,775	
55	18020774	Lê Đình Linh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
56	18020775	Lê Thị Mỹ Linh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
57	18020791	Nguyễn Đức Long	K63ĐTVT-CLC	-564,000	16,625,000	0	16,061,000	
58	18020820	Đại Đức Long	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
59	18020829	Trần Gia Long	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
60	18020830	Nguyễn Ngọc Long	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
61	18020844	Phạm Đào Hoàng Long	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
62	18020849	Đoàn Đức Long	K63ĐTVT-CLC	0	11,590,000	0	11,590,000	
63	18020875	Nguyễn Đức Mạnh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
64	18020894	Nguyễn Ngọc Minh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
65	18020903	Nguyễn Văn Minh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
66	18020933	Nguyễn Vũ Giang Nam	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
67	18020934	Chu Văn Nam	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
68	18020939	Hoàng Minh Nam	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
69	18020974	Đỗ Văn Nhất	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
70	18020984	Trương Thị Cẩm Nhung	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
71	18020987	Vũ Oanh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
72	18021007	Nguyễn Thành Phúc	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
73	18021039	Hồ Đức Quân	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
74	18021055	Phan Đức Quang	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
75	18021059	Lê Vương Quốc	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
76	18021065	Lê Minh Quyền	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
77	18021072	Lê Thanh Sang	K63ĐTVT-CLC	0	11,590,000	0	11,590,000	
78	18021082	Nguyễn Hồng Sơn	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
79	18021084	Lê Minh Sơn	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
80	18021101	Vũ Mậu Sơn	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
81	18021137	Nguyễn Hoàng Thăng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
82	18021155	Lê Tất Thắng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
83	18021157	Bùi Quang Việt Thắng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
84	18021165	Nguyễn Kiến Thanh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
85	18021188	Vũ Đình Thành	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
86	18021190	Vũ Đức Thành	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
87	18021209	Trần Vũ Thiện	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
88	18021225	Phạm Thế Thịnh	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
89	18021243	Đỗ Tiến Thu	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
90	18021244	Vũ Kim Thư	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
91	18021249	Bùi Đức Thuận	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
92	18021251	Chu Thế Thuận	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
93	18021260	Nguyễn Ngọc Thúy	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
94	18021285	Trần Minh Toàn	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
95	18021291	Nguyễn Đình Tới	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
96	18021316	Nguyễn Bá Trung	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
97	18021321	Nguyễn Thành Trung	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
98	18021325	Nguyễn Đức Trung	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
99	18021339	Trần Văn Trường	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
100	18021342	Ngô Duy Trường	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
101	18021349	Võ Hoàng Anh Tú	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
102	18021368	Trần Minh Tuấn	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
103	18021369	Nguyễn Phúc Tuấn	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
104	18021392	Nguyễn Văn Tùng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
105	18021397	Nguyễn Văn Tùng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
106	18021398	Dương Thanh Tùng	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
107	18021409	Doãn Công Tuyển	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
108	18021416	Phạm Bá Văn	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
109	18021422	Vũ Quốc Việt	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
110	18021440	Nguyễn Huy Vũ	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
111	18021444	Trần Trọng Vương	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
112	18021447	Viên Đức Vương	K63ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
113	18020009	Nguyễn Tất Đạt	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
114	18020017	Trần Mạnh Hiếu	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
115	18020021	Dương Quốc Hưng	K63KHMT-CLC	0	19,285,000	0	19,285,000	
116	18020026	Trần Trung Kiên	K63KHMT-CLC	0	11,590,000	0	11,590,000	
117	18020032	Nguyễn Hải Long	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
118	18020035	Mai Hoàng Long	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
119	18020047	Tạ Đình Quý	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
120	18020050	Nguyễn Minh Tân	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
121	18020101	Hàn Tiến Khánh An	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
122	18020104	Đoàn Đình An	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
123	18020106	Nguyễn Quốc An	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
124	18020107	Nguyễn Trường An	K63KHMT-CLC	47,391,775	16,625,000	0	64,016,775	
125	18020112	Nguyễn Đăng An	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
126	18020119	Đình Vĩnh Anh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
127	18020130	Đình Tiến Anh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
128	18020131	Trần Đức Anh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
129	18020138	Hoàng Đức Anh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
130	18020149	Trần Tuấn Anh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
131	18020159	Nguyễn Minh Anh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
132	18020167	Hoàng Việt Anh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
133	18020194	Trịnh Xuân Bách	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
134	18020212	Lê An Bình	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
135	18020213	Dương Đình Bình	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
136	18020214	Lê Minh Bình	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
137	18020231	Trần Công Chiến	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
138	18020236	Lê Hữu Chung	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
139	18020245	Nguyễn Đức Công	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	



TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
140	18020286	Nguyễn Tiến Đạt	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
141	18020290	Nguyễn Tiến Đạt	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
142	18020294	Vũ Thành Đạt	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
143	18020347	Lê Anh Đức	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
144	18020370	Nguyễn Mạnh Dũng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
145	18020386	Nguyễn Đức Dương	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
146	18020393	Nguyễn Đỗ Dương	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
147	18020403	Lương Tuấn Dương	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
148	18020424	Phạm Trường Giang	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
149	18020428	Lê Bằng Giang	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
150	18020429	Nguyễn Trường Giang	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
151	18020434	Nguyễn Đăng Hà	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
152	18020439	Nguyễn Phúc Hải	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
153	18020452	Võ Thanh Hải	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
154	18020455	Nguyễn Thị Bích Hằng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
155	18020461	Nguyễn Việt Hào	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
156	18020484	Vũ Chí Hiếu	K63KHMT-CLC	47,391,775	16,625,000	0	64,016,775	
157	18020494	Vũ Minh Hiếu	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
158	18020495	Trần Minh Hiếu	K63KHMT-CLC	-108,225	16,625,000	0	16,516,775	
159	18020502	Phạm Văn Hiếu	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
160	18020503	Phạm Văn Hiếu	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
161	18020507	Nguyễn Xuân Hiếu	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
162	18020510	Nguyễn Ngọc Hiếu	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
163	18020523	Bạch Quang Hiệu	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
164	18020527	Nguyễn Duy Hòa	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
165	18020533	Thạch Minh Hoàn	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
166	18020543	Nguyễn Lê Hoàng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
167	18020544	Nguyễn Xuân Hoàng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
168	18020553	Đặng Huy Hoàng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
169	18020554	Nguyễn Việt Hoàng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
170	18020555	Trần Long Hoàng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
171	18020557	Nguyễn Huy Hoàng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
172	18020565	Đào Huy Hoàng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
173	18020566	Nguyễn Việt Hoàng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
174	18020568	Phạm Việt Hoàng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
175	18020582	Phan Quang Hùng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
176	18020598	Trần Đức Hoàng Hùng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
177	18020599	Đinh Xuân Hùng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
178	18020635	Vũ Quang Huy	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
179	18020638	Nguyễn Tiến Hoàng Huy	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
180	18020649	Nguyễn Quang Huy	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
181	18020654	Đỗ Quang Huy	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
182	18020670	Bùi Đức Khải	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
183	18020685	Nguyễn Quốc Khánh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
184	18020691	Trần Quốc Khánh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
185	18020696	Đặng Quốc Khánh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
186	18020710	Nguyễn Quốc Khánh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
187	18020715	Nguyễn Văn Khiêm	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
188	18020737	Phạm Trung Kiên	K63KHMT-CLC	0	14,107,500	0	14,107,500	
189	18020738	Hoàng Tuấn Kiệt	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
190	18020758	Hoàng Phương Linh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
191	18020762	Nguyễn Văn Linh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
192	18020779	Nguyễn Hữu Lộc	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
193	18020780	Kiều Xuân Lộc	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
194	18020790	Nguyễn Duy Long	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
195	18020792	Nguyễn Phi Long	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
196	18020793	Nguyễn Việt Long	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
197	18020795	Nguyễn Tuấn Long	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
198	18020796	Nguyễn Hải Long	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
199	18020808	Nguyễn Hoàng Long	K63KHMT-CLC	17,500,000	16,625,000	0	34,125,000	
200	18020810	Hồ Tuấn Long	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
201	18020831	Nguyễn Thăng Long	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
202	18020833	Nguyễn Kim Long	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
203	18020836	Nguyễn Thành Long	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
204	18020852	Lê Kim Long	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
205	18020857	Hồ Đức Long	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
206	18020889	Đàm Tuấn Minh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
207	18020906	Nguyễn Đức Minh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
208	18020907	Mai Xuân Minh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
209	18020909	Trần Công Minh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
210	18020918	Phương Anh Mỹ	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
211	18020940	Bùi Hải Nam	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
212	18020949	Tần Lê Nghĩa	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
213	18020950	Lê Huy Ngọc	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
214	18020958	Vũ Minh Ngọc	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
215	18020963	Nguyễn Đình Ngọc	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
216	18020966	Trần Quang Nguyên	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
217	18020967	Vũ Đức Nguyên	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
218	18020969	Trần Phan Nguyên	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
219	18020975	Lê Quang Nhật	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
220	18020981	Cao Cẩm Nhung	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
221	18020991	Nguyễn Đình Phan	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
222	18020992	Nguyễn Thế Phan	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
223	18021002	Nguyễn Trung Phong	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
224	18021009	Nguyễn Quang Phúc	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
225	18021014	Hồ Công Phùng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
226	18021017	Bùi Khánh Phương	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
227	18021027	Lê Thị Phương	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
228	18021033	Lê Anh Quân	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
229	18021048	Trần Vinh Quang	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
230	18021052	Nguyễn Văn Quang	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
231	18021058	Nguyễn Kiến Quốc	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
232	18021063	Nguyễn Thị Quyên	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
233	18021069	Hoàng Như Quỳnh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
234	18021077	Nguyễn Hoàng Sơn	K63KHMT-CLC	17,500,000	16,625,000	0	34,125,000	
235	18021078	Công Minh Sơn	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
236	18021102	Nguyễn Huy Sơn	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
237	18021107	Lê Văn Sỹ	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
238	18021113	Nguyễn Thị Minh Tâm	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
239	18021121	Dương Văn Tân	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
240	18021139	Phạm Hải Thăng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
241	18021159	Đỗ Trịnh Quốc Thắng	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
242	18021162	Nguyễn Ngọc Thắng	K63KHMT-CLC	17,391,775	16,625,000	0	34,016,775	
243	18021173	Nguyễn Xuân Thành	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
244	18021174	Trần Trung Thành	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
245	18021202	Chu Quang Thế	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
246	18021206	Hồ Văn Thép	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
247	18021210	Nguyễn Quang Thiện	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
248	18021222	Nguyễn Xương Thìn	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
249	18021228	Lê Thái Thịnh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
250	18021232	Ngô Doãn Thịnh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
251	18021235	Phan Bùi Phúc Thịnh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
252	18021254	Ngô Công Thức	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
253	18021278	Trần Sách Tinh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
254	18021286	Phạm Ngọc Toàn	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
255	18021309	Vũ Khánh Trinh	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
256	18021319	Đình Thành Trung	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
257	18021338	Nguyễn Xuân Trường	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
258	18021346	Lộc Phi Trường	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
259	18021350	Nguyễn Ngọc Tú	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
260	18021352	Trịnh Tuấn Tú	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
261	18021361	Nguyễn Anh Tuấn	K63KHMT-CLC	17,500,000	16,625,000	0	34,125,000	
262	18021362	Nguyễn Đình Anh Tuấn	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
263	18021371	Nguyễn Mạnh Tuấn	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
264	18021383	Phạm Thế Tuấn	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
265	18021424	Nguyễn Quốc Việt	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
266	18021433	Phạm Dương Vũ	K63KHMT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
		<b>TỔNG K63</b>		<b>410,853,750</b>	<b>4,409,282,500</b>	<b>0</b>	<b>4,820,136,250</b>	
1	19020157	Đào Tuấn Huy	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
2	19020161	hứa Quang Trường	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
3	19020998	Dương Duy Anh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
4	19020999	Nguyễn Tuấn Anh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
5	19021000	Trần Văn Cao	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
6	19021001	Phạm Công Chung	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
7	19021002	Đỗ Đức Công	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
8	19021003	Trần Văn Công	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
9	19021004	Dương Tuấn Cường	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
10	19021005	Nguyễn Huy Cường	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
11	19021006	Nguyễn Đức Cường	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
12	19021007	Nguyễn Nam Cường	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
13	19021008	Nguyễn Hồng Cường	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
14	19021010	Nguyễn Quang Đại	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
15	19021011	Triệu Văn Đăng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
16	19021013	Nguyễn Minh Đạt	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
17	19021014	Phạm Thành Đạt	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
18	19021015	Vũ Tiến Đạt	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
19	19021016	Nguyễn Việt Đông	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
20	19021017	Phạm Trung Đức	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
21	19021018	Nguyễn Hữu Đức	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
22	19021019	Lại Huy Đức	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
23	19021020	Nguyễn Việt Dũng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
24	19021021	Nguyễn Ngọc Dũng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
25	19021022	Lê Mạnh Dũng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
26	19021023	Nguyễn Quang Dũng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
27	19021024	Phạm Mạnh Dũng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
28	19021025	Nguyễn Việt Dũng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
29	19021026	Nguyễn Tùng Dương	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
30	19021027	Phạm Đình Đăng Dương	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
31	19021028	Hoàng Thế Dương	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
32	19021029	Nguyễn Bá Duy	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
33	19021030	Bùi Đức Duy	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
34	19021031	Nghiêm Đình Duy	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
35	19021032	Bùi Thanh Hà	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
36	19021033	Hoàng Phúc Hải	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
37	19021034	Nguyễn Đức Hải	K64CNCĐT-CLC	0	14,107,500	0	14,107,500	
38	19021035	Bùi Thị Dương Hải	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
39	19021036	Nguyễn Ngọc Hải	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
40	19021037	Nguyễn Văn Hải	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
41	19021038	Lương Văn Hạnh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
42	19021039	Nguyễn Tiến Hậu	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
43	19021040	Lê Văn Hậu	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
44	19021041	Vũ Thế Hiến	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
45	19021042	bùi khánh hiến	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
46	19021043	Nguyễn Tuấn Hiệp	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
47	19021044	Hoàng Đức Hiếu	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
48	19021045	Đỗ Hữu Hiếu	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
49	19021046	Phạm Minh Hiếu	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
50	19021047	Phí Văn Hòa	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
51	19021048	Phạm Xuân Hòa	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
52	19021051	Lê Huy Hoàng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
53	19021052	Đình Huy Hoàng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
54	19021053	Nghiêm Ngọc Hùng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
55	19021054	Nguyễn Việt Hùng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
56	19021056	Phạm Vũ Hùng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
57	19021057	Hoàng Văn Hưng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
58	19021058	Vũ Hải Hưng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
59	19021059	Nguyễn Quốc Huy	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
60	19021060	Chu Thiện Huy	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
61	19021062	Đặng Đình Huy	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
62	19021063	Nghiêm Quang Huy	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
63	19021064	Vũ Văn Huy	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
64	19021065	Dương Quốc Khánh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
65	19021066	Đoàn Mạnh Khánh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
66	19021067	Nguyễn Thế Khôi	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
67	19021069	Nguyễn Văn Kiên	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
68	19021070	Nguyễn Trung Kiên	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
69	19021071	Đỗ Đức Thanh Lâm	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
70	19021073	Hoàng Hải Long	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
71	19021074	Trần Công Lương	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
72	19021076	Trần Xuân lượng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
73	19021077	Vũ Đức Mạnh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
74	19021078	Cao Đức Mạnh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
75	19021079	Vũ Đức Mạnh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
76	19021080	Dương Công Minh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
77	19021081	Nguyễn Đức Minh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
78	19021082	Đàm Văn Minh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
79	19021083	Nguyễn Quang Minh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
80	19021084	Phạm Tuấn Nam	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
81	19021085	Lê Quang Nam	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
82	19021086	Nguyễn Văn Nam	K64CNCĐT-CLC	0	14,107,500	0	14,107,500	
83	19021087	Phạm Thế Nam	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
84	19021088	Lê Hoài Nam	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
85	19021089	Trần Quang Nguyên	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
86	19021090	Tổng Văn Nguyên	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
87	19021091	Nguyễn Trọng Nhân	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
88	19021092	Nguyễn Vũ Phúc	K64CNCĐT-CLC	0	18,905,000	0	18,905,000	
89	19021093	Lâm Văn Phương	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
90	19021094	Nguyễn Chí Quân	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
91	19021095	Trịnh Hồng Quân	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
92	19021096	Nguyễn Vũ Quang	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
93	19021097	Lương Hồng Quang	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
94	19021098	Nguyễn Văn Quang	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
95	19021099	Cao Hồng Quang	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
96	19021100	Tô Minh Quang	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
97	19021101	Ngô Tiến Sáng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
98	19021102	Nguyễn Đức Thái Sơn	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
99	19021103	Nguyễn Tiên Trường Sơn	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
100	19021104	Trần Thế Sơn	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
101	19021105	Nguyễn Thế Sơn	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
102	19021107	Mai Ngọc Sơn	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
103	19021108	Trần Nhật Tân	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
104	19021109	Trịnh Minh Tân	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
105	19021110	Đình Văn Thắng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
106	19021111	Phạm Đức Thắng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
107	19021112	Hà Ngọc Thanh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
108	19021113	Đình Tuấn Thành	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
109	19021114	Bùi Tuấn Thành	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
110	19021115	Nguyễn Văn Thành	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
111	19021116	Nguyễn Quốc Thịnh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
112	19021117	Hoàng Văn Thịnh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
113	19021118	Trần Hữu Thịnh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
114	19021119	Phạm Minh Tiến	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
115	19021120	Phạm Minh Tiến	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
116	19021121	Ngô Minh tình	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
117	19021122	Nguyễn Thọ Toàn	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
118	19021123	Hoàng Văn Toàn	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
119	19021124	Nguyễn Hải Toàn	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
120	19021125	Mai Đình trinh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
121	19021127	Trần Bá Đan Trường	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
122	19021129	Đỗ Mạnh Tuấn	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
123	19021130	Bùi Thanh Tuấn	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
124	19021132	Vũ Đình Tùng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
125	19021133	Nguyễn Văn Tùng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
126	19021134	Nguyễn Xuân Tùng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
127	19021135	Trần Thanh Tùng	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
128	19021137	Đình Quang Vinh	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
129	19021138	Nguyễn Chu Long Vũ	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
130	19021139	Dương Quang Vũ	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
131	19021140	Nguyễn Đình Vỹ	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
132	19021141	Vũ Quang Xuân	K64CNCĐT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
133	19020033	Ngô Hải Đăng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
134	19020034	Trần Minh Hoàng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
135	19020035	Cao Nguyễn Hùng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
136	19020036	Vũ Hoàng Long	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
137	19020058	Bùi Đức Anh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
138	19020059	Trần Đăng Đạt	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
139	19020060	Nguyễn Vũ Bình Dương	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
140	19020061	Dương Ngân Hà	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
141	19020063	Cao Đình Hoàng Minh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
142	19020064	Nguyễn Lê Minh Ngọc	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
143	19020065	Nguyễn Vinh Quang	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
144	19020066	Hoàng Hữu Tùng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
145	19020067	Trần Việt Tùng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
146	19020068	Đặng Khánh Vinh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
147	19020092	Vũ Đình Việt Anh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
148	19020093	Hoàng Hữu Bách	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
149	19020095	Nguyễn Hùng Dũng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
150	19020096	Ngô Hoàng Dũng	K64CNTT-CLC	0	18,905,000	0	18,905,000	
151	19020098	Vương Vũ Đức Hoàng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
152	19020099	Nguyễn Việt Hoàng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
153	19020100	Bùi Danh Hưng	K64CNTT-CLC	0	19,285,000	0	19,285,000	
154	19020101	Nguyễn Trung Hưng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
155	19020102	Nguyễn Anh Huy	K64CNTT-CLC	0	19,285,000	0	19,285,000	
156	19020103	Dương Nhật Huy	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
157	19020104	Nguyễn Ngọc Khang	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
158	19020105	Nguyễn Duy Đức Khoa	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
159	19020106	Nguyễn Thế Kiên	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
160	19020107	Khuất Bảo Kiên	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
161	19020108	Nguyễn Mỹ Linh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
162	19020109	Lê Nguyễn Thành Long	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
163	19020110	Trần Hoàng Bảo Long	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
164	19020111	Ngô Đức Mạnh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
165	19020112	Đặng Nhật Minh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
166	19020113	Nguyễn Bảo Minh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
167	19020115	Phạm Hoàng Phi	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
168	19020116	Phan Đình Quân	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
169	19020117	Hoàng Nhật Quang	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
170	19020118	Lê Thu Trà	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
171	19020119	Dương Khánh Vân	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
172	19020120	Phan Đức Việt	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
173	19020126	Nguyễn Trọng Đạt	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
174	19020127	Chu Việt Hoàng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
175	19020128	Nguyễn Bá Anh Tuấn	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
176	19021205	lã Quốc Anh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
177	19021207	Trần Quang Anh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
178	19021208	Nguyễn Đức Anh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
179	19021209	Trương Thị Kiều Anh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
180	19021210	Lý Hoàng Anh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
181	19021211	Dương Tú Anh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
182	19021212	Nguyễn Việt Anh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
183	19021213	Phan Hải Anh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
184	19021214	Vũ Tú Anh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
185	19021215	Đặng Thế Hoàng Anh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
186	19021216	Nguyễn Trung Anh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
187	19021217	Đình Việt Anh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
188	19021218	Dương Nguyệt ánh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
189	19021219	Phạm Ngọc ánh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
190	19021220	Dương Quang Bách	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
191	19021221	Ngô Xuân Bách	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
192	19021222	Trần Xuân Bách	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
193	19021223	Trần Thanh Bách	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
194	19021224	Trương Gia Bình	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
195	19021225	Bùi Đăng Nam Bình	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
196	19021226	Nguyễn Thành Bông	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
197	19021227	Nguyễn Duy Cao	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
198	19021228	Vũ Đình Công	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
199	19021229	Đặng Trung Cương	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
200	19021230	Vũ Mạnh Cường	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
201	19021231	Lê Mạnh Cường	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
202	19021232	Nguyễn Mạnh Cường	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
203	19021233	Mai Công Danh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
204	19021234	Hà Văn Đạt	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
205	19021235	Ngô Quốc Đạt	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
206	19021236	Đỗ Văn Đạt	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
207	19021237	Nguyễn Thành Đạt	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
208	19021238	Đỗ Đình Đạt	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
209	19021239	Phạm Đức Đạt	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
210	19021240	Nguyễn Trọng Đạt	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
211	19021241	Nguyễn Quang Diệu	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
212	19021242	Hà Tiến Đức	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
213	19021243	Lò Anh Đức	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
214	19021244	Lê Tuấn Dũng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
215	19021245	Trần Long Dũng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
216	19021246	Phạm Anh Dũng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
217	19021247	Vũ Mạnh Dũng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
218	19021248	Đỗ Đại Dương	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
219	19021249	Nguyễn Tùng Dương	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
220	19021250	Phạm Quý Dương	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
221	19021252	Phạm Minh Duy	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
222	19021253	Trịnh Thị Duyên	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
223	19021254	Lê Thị Bích Duyên	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
224	19021256	Hà Đông Giang	K64CNTT-CLC	0	18,905,000	0	18,905,000	
225	19021257	Ngô Hồng Giang	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
226	19021258	Đình Thị Giang	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
227	19021259	Nguyễn Trường Giang	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
228	19021260	Lê Trường Giang	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
229	19021261	Hoàng Đức Hà	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
230	19021262	Nguyễn Quang Hà	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
231	19021263	Trần Xuân Hải	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
232	19021264	Nguyễn Văn Hải	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
233	19021265	Trần Thị Hằng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
234	19021267	Nguyễn Thị Thúy Hiền	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
235	19021268	Vũ Ngọc Hiền	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
236	19021269	Nguyễn Sinh Hiền	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
237	19021270	Đỗ Minh Hiếu	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
238	19021271	Nguyễn Trung Hiếu	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
239	19021272	Nguyễn Trung Hiếu	K64CNTT-CLC	0	11,590,000	0	11,590,000	
240	19021273	Đỗ Minh Hiếu	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
241	19021274	Đặng Minh Hiếu	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
242	19021275	Bùi Minh Hiếu	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
243	19021276	Nguyễn Vũ Hiệu	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
244	19021277	Vũ Hồng Hiệu	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
245	19021278	Nghiêm Thị Quỳnh Hoa	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
246	19021279	Phạm Ngọc Hoa	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
247	19021280	Trần Huy Hoàn	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
248	19021281	Đình Phú Hoàng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
249	19021282	Phạm Minh Hoàng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
250	19021283	Nguyễn Thế Hoàng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
251	19021284	Bùi Huy Hoàng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
252	19021285	Trần Minh Hoàng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
253	19021286	Nguyễn Hữu Hoàng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
254	19021287	Bùi Công Hoàng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
255	19021288	Lê Thị Minh Hồng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
256	19021289	Trần Khánh Hùng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
257	19021290	Nguyễn Văn Hùng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
258	19021291	Dương Việt Hùng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
259	19021292	Trần Quốc Hưng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
260	19021293	Đoàn Việt Hưng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
261	19021294	Vũ Quang Hưng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
262	19021295	Nguyễn Mạnh Hưng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
263	19021296	Nguyễn Thị Lan Hương	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
264	19021297	Trần Ngọc Hương	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
265	19021298	Nguyễn Thị Hương	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
266	19021299	Nguyễn Đức Huy	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
267	19021300	Đỗ Quang Huy	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
268	19021301	Trương Gia Huy	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
269	19021302	Hồ Quang Huy	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
270	19021303	Nguyễn Đức Huy	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
271	19021304	Ngô Văn Huy	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
272	19021305	Lê Bá Gia Huy	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
273	19021306	Hồ An Huy	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
274	19021307	Bùi Khánh Huyền	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
275	19021308	Đỗ Ngọc Huyền	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
276	19021310	Nguyễn Xuân Khang	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
277	19021311	Đặng Tiến Khánh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
278	19021312	Dương Hoàng Khánh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
279	19021313	Nguyễn Quốc Khánh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
280	19021314	Tổng Duy Khánh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
281	19021315	Phạm Thị Minh Khuê	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
282	19021317	Nguyễn Phúc Lâm	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
283	19021318	Lưu Văn Lâm	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
284	19021319	Đặng Xuân lâm	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
285	19021320	Trần Duy Linh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
286	19021321	Vũ Đức Long	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
287	19021322	Trần Thế Mạnh Long	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
288	19021323	Trần Thành Long	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
289	19021324	Lê Thiên Lực	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
290	19021325	Nguyễn Hải Lưu	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
291	19021326	Phạm Ngọc Mai	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
292	19021327	Vũ Lê Mai	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
293	19021328	Lê Xuân Mạnh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
294	19021329	Nguyễn Tuấn Mạnh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
295	19021330	Phan Công Minh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
296	19021331	Phạm Vũ Minh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
297	19021332	Nguyễn Quang Minh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
298	19021333	Nguyễn Công Minh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
299	19021334	Bùi Hoàng Nam	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
300	19021335	Trần Đình Nam	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
301	19021336	Trần Đông Nam	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
302	19021337	Vũ Thế Nam	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
303	19021338	Hà Phương Nam	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
304	19021339	Đào Thị Ngát	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
305	19021340	Nguyễn Hữu Nghĩa	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
306	19021341	Nguyễn Duy Ngọc	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
307	19021342	Phùng Sỹ Ngọc	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
308	19021343	Nguyễn Thị Nhung	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
309	19021344	Hoàng Bảo Phúc	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
310	19021345	Nguyễn Duy Phương	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
311	19021346	Vương Thanh Phương	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
312	19021347	Bùi Thu Phương	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
313	19021349	Võ Minh Quân	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
314	19021350	Đỗ Mạnh Quân	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
315	19021351	Nguyễn Hồng Quân	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
316	19021353	Mai Nhật Quang	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
317	19021354	Hoàng Minh Quang	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
318	19021355	Ngô Đình Ngọc Quang	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
319	19021356	Trần Văn Quang	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
320	19021357	Nguyễn Huy Sáng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
321	19021358	Nguyễn Thế Sơn	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
322	19021359	Kiều Thái Sơn	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
323	19021361	bàng Ngọc Tân	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
324	19021362	Thân Hồng Thái	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
325	19021363	Nguyễn Minh Thái	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
326	19021364	Nguyễn Chí Thanh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
327	19021365	Hoàng Hữu Thanh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
328	19021367	Trần Văn Trọng Thành	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
329	19021368	Nguyễn Công Thành	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
330	19021369	Ngô Quang Thiện	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
331	19021370	Đào Duy Thượng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
332	19021371	Nguyễn Văn Thùy	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
333	19021372	Bùi Văn Toán	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
334	19021373	Phí Trần Toàn	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
335	19021374	Phạm Thị Minh Trang	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
336	19021375	Lê Quang Trung	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	



TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
337	19021376	Nguyễn Thành Trung	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
338	19021377	Đỗ Minh Trung	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
339	19021378	Lê Quang Trung	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
340	19021379	Trần Quang Trung	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
341	19021380	tào Văn Trường	K64CNTT-CLC	0	11,590,000	0	11,590,000	
342	19021381	Nguyễn Văn Tú	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
343	19021382	Nguyễn Đức Tuấn	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
344	19021383	Nguyễn Anh Tuấn	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
345	19021384	Nguyễn Mạnh Tuấn	K64CNTT-CLC	0	18,145,000	0	18,145,000	
346	19021385	Đào Xuân Tùng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
347	19021386	Chu Thanh Tùng	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
348	19021387	Kiều Văn Tuyên	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
349	19021388	Kiều Văn Tuyên	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
350	19021389	Nguyễn Thị Hồng Vân	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
351	19021390	Đinh Ngọc Vân	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
352	19021391	Đàm Thanh Văn	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
353	19021392	Trần Quang Việt	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
354	19021393	Hà Long Việt	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
355	19021394	Nguyễn Đức Vinh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
356	19021395	Nguyễn Thành Vinh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
357	19021396	Phạm Thanh Vinh	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
358	19021397	Phạm Văn Vũ	K64CNTT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
359	19020073	Phạm Đức Trung	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
360	19020121	Đinh Quang Anh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
361	19021398	Lê Khắc Tuấn An	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	9,975,000	6,650,000	x
362	19021399	Hoàng An	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
363	19021400	Nguyễn Thị Vân Anh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
364	19021401	Lê Đức Anh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
365	19021402	Lê Hoàng Anh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
366	19021404	Nguyễn Thế Anh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
367	19021405	chữ Việt Anh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
368	19021406	Trần Tuấn Anh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
369	19021407	Phạm Đức Anh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
370	19021408	Phạm Đức Anh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
371	19021409	Nguyễn Tuấn Anh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
372	19021410	Trần Thị Hải Anh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
373	19021411	Đinh Tiên Anh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
374	19021412	Nguyễn Lâm Anh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
375	19021413	Lê Xuân bắc	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
376	19021414	Phạm Minh Bảo	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
377	19021415	Trương Văn Bảo	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
378	19021416	Ngô Hải Bình	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
379	19021417	Dương Tấn Bình	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
380	19021418	Hồ Trần Bình	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
381	19021419	Phạm Đình Bình	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
382	19021420	Nguyễn Thành Công	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
383	19021421	Vũ Thành Công	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
384	19021422	Phạm Thái Công	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
385	19021423	Nguyễn Sỹ Đại	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
386	19021424	Hoàng Trọng Đại	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
387	19021425	Vũ Duy Đại	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
388	19021426	Nguyễn Minh Đăng	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
389	19021427	Lê Hồng Đăng	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
390	19021428	Nguyễn Hữu Đạt	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
391	19021430	Nguyễn Đăng Đoàn	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
392	19021431	Phạm Văn Dự	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
393	19021432	Lương Nguyễn Minh Đức	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
394	19021433	Đỗ Anh Đức	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
395	19021434	Nguyễn Văn Đức	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
396	19021435	Ta Minh Đức	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
397	19021437	Trần Minh Đức	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
398	19021438	Nguyễn Anh Đức	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
399	19021439	Phan Anh Đức	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
400	19021440	Phạm Công Dương	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
401	19021442	Trần Nhật Duy	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
402	19021443	Trịnh Trường Giang	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
403	19021444	Lương Thị Thuỳ Giang	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
404	19021445	Nguyễn Mạnh Hà	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
405	19021446	Hoàng Tuấn Hà	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
406	19021447	Lê Hoàng Hải	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
407	19021448	Nguyễn Công Hải	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
408	19021449	Phạm Đức Hải	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
409	19021450	Đỗ Thị Hằng	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
410	19021451	Ma Thanh Hiền	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
411	19021452	Phạm Minh Hiếu	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
412	19021453	Nguyễn Minh Hiếu	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
413	19021454	Vũ Ngọc Hoàng Hiếu	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
414	19021455	Nguyễn Huy Hoàng	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
415	19021456	Trần Quốc Hoàng	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
416	19021457	Nguyễn Đức Hoàng	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
417	19021458	Phan Mạnh Hoàng	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
418	19021459	Tô Hữu Hoàng	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
419	19021460	Nguyễn Việt Hoàng	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
420	19021461	Nguyễn Mạnh Hùng	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
421	19021462	Kiều Quang Hùng	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
422	19021463	Lê Minh Hưng	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
423	19021464	Nguyễn Quang Huy	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
424	19021465	Trương Gia Huy	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
425	19021466	Nguyễn Danh Huy	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
426	19021467	Phan Đức Huy	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
427	19021468	Nguyễn Đăng Huy	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
428	19021469	diệp Lê Huy	K64ĐTVT-CLC	0	13,100,500	0	13,100,500	
429	19021470	Mai Văn Khải	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
430	19021471	Nguyễn Nam Khánh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
431	19021472	Nguyễn Nhật Khánh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
432	19021473	Đỗ Minh Khôi	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
433	19021474	Trịnh Tuấn khôi	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
434	19021475	Nguyễn Đức Kiên	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
435	19021476	Vũ TrungKiên	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
436	19021477	Phạm Tùng Lâm	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
437	19021478	Đình Quang Lâm	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
438	19021479	Lê Công Lịch	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
439	19021480	Lê Khánh Linh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
440	19021481	Nguyễn Văn Lợi	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
441	19021482	Vũ Hoàng Long	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
442	19021483	Phạm Hoàng Long	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
443	19021484	Nguyễn Trọng Mạnh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
444	19021485	Bùi Đức Mạnh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
445	19021486	Đỗ Hồng Minh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
446	19021487	Lê Hiếu Minh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
447	19021488	Bùi Ngọc Minh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
448	19021489	Trần Nguyễn Hoàng Nam	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
449	19021490	Nguyễn Bảo Nam	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
450	19021491	Đình doãn Nam	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
451	19021492	Nguyễn Xuân Nam	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
452	19021493	Nguyễn Văn Nam	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/19-20	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
453	19021494	Trần Xuân Nguyên	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
454	19021495	Nguyễn Trung Nguyên	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
455	19021496	hoà Văn Nguyên	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
456	19021497	Bùi Quang Nhật	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
457	19021498	Vũ Thị Hồng Nhung	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
458	19021499	Trần Quang Phú	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
459	19021501	Bùi Vũ Minh Quân	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
460	19021502	Hoàng Minh Quân	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
461	19021503	Trần Anh Quân	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
462	19021504	Lê Anh Quân	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
463	19021505	Lê Trung Quân	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
464	19021506	Nguyễn Minh Quang	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
465	19021507	Trần Việt Quang	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
466	19021508	Nguyễn Duy Quỳnh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
467	19021509	Trần Hoàng Sơn	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
468	19021510	Đào Nhật Tân	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
469	19021511	Nguyễn Minh Tân	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
470	19021513	Vũ Văn Thái	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
471	19021514	Phạm Đức Thành	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
472	19021515	Phạm Xuân Thành	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
473	19021516	Trần Bảo Thịnh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
474	19021517	Đàm Việt Thương	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
475	19021518	Vũ Sơn Thủy	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
476	19021519	Nguyễn Huy Tô	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
477	19021520	Tạ Văn Toàn	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
478	19021521	Chu Thanh Toàn	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
479	19021522	Lê Ngọc toàn	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
480	19021523	Lê Kiều Trang	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
481	19021525	Nguyễn Văn Triệu	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
482	19021526	Nguyễn Xuân Trường	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
483	19021527	Cần Quang Trường	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
484	19021528	Trần Xuân Trường	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
485	19021529	Phạm Minh Tú	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
486	19021530	Nguyễn Hữu Tú	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
487	19021531	Phạm Anh Tuấn	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
488	19021532	Trịnh Quốc Tuấn	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
489	19021533	Hoàng Mạnh Tùng	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
490	19021534	Nguyễn Thanh Tùng	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
491	19021535	Lê Đình Tùng	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
492	19021536	Lưu Khoa Văn	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
493	19021537	Lê Quốc Việt	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
494	19021538	Ngô Quốc Việt	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
495	19021539	Dương Hoàng Vinh	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
496	19021540	Đỗ Thái Vũ	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
497	19021541	Nguyễn Tuấn Vũ	K64ĐTVT-CLC	0	16,625,000	0	16,625,000	
		<b>TỔNG K64</b>		<b>0</b>	<b>8,257,675,500</b>	<b>9,975,000</b>	<b>8,247,700,500</b>	
		<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>864,329,750</b>	<b>17,385,456,000</b>	<b>9,975,000</b>	<b>18,239,810,750</b>	